ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6 /CT- UBND	*Bắc Giang, ngày* 14 *tháng 4 năm 2020*

CHỈ THỊ
Về việc thực hiện khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 19/3/2020 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội; Công văn số 3147/BTC-TCT ngày 19/3/2020 của Bộ Tài chính về việc phối hợp triển khai Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Để việc khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được thực hiện thống nhất, hiệu quả; tuân thủ quy định của pháp luật, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền; đủ điều kiện, hồ sơ, quy trình, thủ tục và trách nhiệm của cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật; công khai, minh bạch; bảo đảm việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, giám sát của người dân; tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm việc lợi dụng chính sách để trục lợi hoặc cố tình chây ỳ, nợ thuế, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết xử lý nợ do Cục trưởng Cục Thuế làm Trưởng ban chỉ đạo, thành phần và nội dung chỉ đạo thực hiện theo Khoản 2, Mục I Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 19/3/2020 của Bộ Tài chính.

b) Kiểm tra, xác định đối tượng nợ thuế và các khoản nợ tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp; tiếp nhận và lập hồ sơ xử lý nợ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý nợ theo quy định;

c) Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra xử lý nợ bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh thất thoát ngân sách;

d) Công khai quyết định khoanh nợ tiền thuế, quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Cung cấp cho cơ quan quản lý thuế thông tin về việc người nộp thuế có quyết định giải thể;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận

đăng ký hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh;

c) Cung cấp cho cơ quan quản lý thuế quyết định hoặc thông báo về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an huyện, thành phố phối hợp với cơ quan quản lý thuế rà soát hồ sơ người nộp thuế đã chết, bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc đi khỏi nơi cư trú;

b) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an huyện, thành phố phối hợp với cơ quan quản lý thuế xác minh thông tin người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh có trách nhiệm:

Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về tài khoản, biến động số dư tài khoản của người nộp thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế.

5. UBND huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn của UBND huyện, thành phố phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc xác nhận, xử lý nợ, thanh tra, kiểm tra việc xử lý nợ thuế;

Phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký đối với hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh;

Cung cấp cho cơ quan quản lý thuế quyết định hoặc thông báo về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký đối với hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả xử lý nợ hằng năm khi trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan thuế:

a) Thông tin về việc người nộp thuế đã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc bị người có quyền, nghĩa vụ có liên quan nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

b) Thông tin về việc thực hiện xử lý phá sản của người nộp thuế đang làm thủ tục phá sản.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cơ quan thuế trong việc xử lý nợ thuế. Giao Cục Thuế tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả tình hình thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
  + LĐVP, TH, TKCT, ĐT-CNN;
  + Lưu: VT, TPKT.

CHỦ TỊCH

UBND Tỉnh Bắc Giang
14/04/2020 10:00:37

Dương Văn Thái